

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 45/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29/8/2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG - TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Cương
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Hữu Phúc
Ông Nguyễn Ngọc Thành

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Bảo Tâm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Bà Hồ Thị Thuần – Kiểm sát viên.

Ngày 29/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 183/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 05 năm 2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Nguyễn Thị L, sinh năm 1976.

2. **Bị đơn:** Văn Công C sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

(Bà L có mặt; ông C vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Nguyễn Thị L trình bày:

Năm 2005, bà Nguyễn Thị L và ông Văn Công C tìm hiểu và sống chung nhưng đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống có 02 con chung tên Văn Công M, sinh ngày 20/12/2006 và Văn Thị Huyền T, sinh ngày 18/10/2011. Quá trình chung sống giữa ông bà xảy ra rất nhiều mâu thuẫn do ông C thường

xuyên nhậu nhệ, không lo cho gia đình, đánh, chửi bà L . Nay nhận thấy tình cảm đã không còn nên bà L yêu cầu giải quyết những vấn đề sau đối với bị đơn:

- Về hôn nhân: Bà L yêu cầu ly hôn với ông Văn Công C.
- Về con chung: Bà L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.

Đối với ông Văn Công C là bị đơn, trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông C đều không nhận giấy triệu tập của Tòa án và vắng mặt không lý do, nên không thu thập được ý kiến của ông C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đảm bảo việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và người tham gia tố tụng là bà Nguyễn Thị L đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Riêng bị đơn ông Văn Công C chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật mà không có lý do chính đáng nên cần phê phán rút kinh nghiệm. Và Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị L và ông Văn Công C. Chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của bà L, ông C không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, và kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

Ông Văn Công C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông C theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Văn Công C, hiện nay cư trú tại Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án nơi bị đơn cư trú nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ pháp luật: Bà Nguyễn Thị L và ông Văn Công C không có đăng ký kết hôn, nay bà L yêu cầu ly hôn với ông C, yêu cầu được nuôi con chung nên phát sinh tranh chấp về nuôi con của nam, nữ sống chung với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn. Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 7 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về pháp luật áp dụng: Tranh chấp nuôi con của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà L và ông C tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2005 nhưng không có đăng ký kết hôn theo luật định nên đã vi phạm vào Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”*.

Trong thời gian chung sống, bà L và ông C phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do ông C thường hay nhậu nhẹt, không lo cho gia đình và đánh chửi bà L. Tuy nhiên, do bà L và ông C chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn nên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị bà L và ông C là phù hợp với Điều 9, Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Bà L yêu cầu nuôi con chung và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, bà L cũng có đầy đủ điều kiện tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung và các cháu đều có nguyện vọng được tiếp tục với mẹ là bà L. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy giao các con chung cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Do các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Bị đơn không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[2.5] Xét thấy phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 7 Điều 28, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị L ông Văn Công C.

2. Về con chung:

Giao cháu Văn Công M, sinh ngày 20/12/2006 và Văn Thị Huyền T, sinh ngày 18/10/2011 cho bà Nguyễn Văn L1 tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến trưởng thành đủ 18 tuổi. Ông Văn Công C không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Nguyễn Thị L không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001852 ngày 23/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp. Bà L đã nộp đủ.

Ông Văn Công C không phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/8/2023). Ông Văn Công C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND T. Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tam Nông;
- Chi cục THADS huyện Tam Nông;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Cương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA